

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày : 13-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 218/2022/TLST-HS ngày 24/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02A/2022/QĐXXST-HS ngày 03/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 03/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê S**, sinh năm 1991 tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã N, huyện M, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Sỹ Sầu, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Võ Thị Hương, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/8/2013 bị Toà án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội: “Đánh bạc” theo Bản án số 17/2013/HSST; Ngày 27/7/2022 bị Toà án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố H xử phạt 14 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 134/2022/HS-ST và Bản án số 415/2022/HS-PT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố H.

Hiện bị cáo Lê S đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Bồ Lá – Công an Thành phố H– thuộc xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, do có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lê G – Chủ Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng Lê Thành Hòa Lợi; địa chỉ: Thửa đất số 759, tờ bản đồ số 36, khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn kinh doanh Vàng K; địa chỉ: Thửa đất số 2700, tờ bản đồ số 34, khu phố 3B, phường D, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn kinh doanh Vàng K: Ông Đào H, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Số khu phố N, phường B, thành phố An, tỉnh Bình Dương, chức danh: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Đỗ T, sinh năm 1985. Vắng mặt.

2. Bà Lê T, sinh năm 1983. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê S là đối tượng không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài, S nảy sinh ý định cướp giật dây chuyền vàng của các tiệm vàng trên địa bàn thị xã C bằng thủ đoạn: Lợi dụng các tiệm vàng không có bảo vệ, người bán hàng là nữ, thời gian vắng khách thì S giả làm khách vào hỏi mua vàng để người bán hàng đưa vàng cho S cầm xem rồi S nhanh chóng cầm vàng bỏ chạy ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Từ ngày 08/6/2021 đến 14/6/2021, S đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thị xã C, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 08/6/2021, S điều khiển xe mô tô hiệu Honda RSX, biển số 38N5-9981, màu đỏ - đen đi vòng quanh các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa Lợi, thị xã C để tìm tiệm vàng có sơ hở để thực hiện hành vi cướp giật. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến trước tiệm vàng Lê Thành Hòa Lợi thuộc khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã C, tỉnh Bình Dương do anh Lê Tấn làm chủ, S phát hiện chỉ có chị Đỗ T đang đứng bán vàng, thấy vậy nên S điều khiển xe mô tô chạy vào dựng phía trước tiệm, chìa khóa cắm sẵn trên xe, rồi đi vào bên trong tiệm. S xem tại vị trí trưng bày dây chuyền và nói chị Bích lấy sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 05 chỉ loại vàng 18K cho S xem để mua. Chị Bích lấy 01 sợi dây chuyền mà S dùng tay chỉ theo yêu cầu của S đưa cho S xem. S liền đeo dây chuyền lên cổ của mình rồi bỏ chạy ra ngoài, nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Chị Bích chứng kiến toàn bộ sự việc và đuổi theo S nhưng không kịp. Sau đó, S đem sợi dây chuyền trộm được bán cho 01 tiệm vàng ven đường (không rõ địa chỉ) được 14.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ hai: Chiều ngày 14/6/2021, S tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 38N5-9981 đi tìm tiệm vàng để cướp giật. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến trước tiệm vàng Kim Phát Nam Anh thuộc khu phố 3B, phường D, thị xã C, tỉnh Bình Dương do anh Đào H làm chủ, S phát hiện chỉ có chị Lê T đang đứng bán vàng nên S điều khiển xe chạy vào dừng phía trước tiệm, rồi đi vào bên trong tiệm. S đi lại vị trí trưng bày dây chuyền, dùng tay chỉ 01 dây chuyền vàng có trọng lượng 01 cây (10 chỉ) loại vàng 24K và nói chị Phở lấy đưa cho S xem. Khi vừa cầm dây chuyền trên tay, S liền bỏ chạy ra ngoài nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Chị Phở chứng kiến toàn bộ sự việc và đuổi theo S nhưng không kịp. Sau đó, S đem sợi dây chuyền trộm được bán cho 01 tiệm vàng ven đường (không rõ địa chỉ) được 50.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 113, 114 ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã C, kết luận:

- 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 17.725.000 đồng;
- 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 01 cây, trị giá 54.000.000 đồng.

Ngày 09/10/2021, Lê S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố H bắt giữ sau đó tạm giam đối với hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Hóc Môn.

Đối với xe mô tô hiệu Honda RSX, biển số 38N5-9981, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã thu giữ và đã xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê G và anh Đào H yêu cầu Lê S bồi thường tài sản đã bị chiếm đoạt theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 214/CT-VKSBC ngày 23/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê S về tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê S về tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê S từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

- Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và bản tự khai đề ngày 06/02/2023 bị cáo Lê S trình bày: Hiện nay bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Bó Lá – Công an Thành phố H và đang chờ đủ thủ tục để đi thi hành án bản án của Tòa

án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hnên việc di lý bị cáo để tham gia xét xử là khó khăn. Ngoài ra, bị cáo thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại như toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương và không có ý kiến gì đối với bản Cáo trạng. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại. Về hình phạt, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử tại Tòa án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị cáo: Xét Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của bị cáo Lê S: Xét thấy, quá trình điều tra bị cáo đã khai báo rõ ràng, đầy đủ. Tại bản tự khai đề ngày 06/02/2023, bị cáo trình bày và thừa nhận toàn bộ nội dung sự việc như bản cáo trạng mô tả. Như vậy, việc bị cáo vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại bản tự khai đề ngày 06/02/2023 cùng những tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, bị cáo S đã khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã có hành vi giả làm khách mua vàng để được người bán đưa vàng cho bị cáo cầm xem, nhân lúc này bị cáo nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi cướp giật 02 lần, chiếm đoạt tài sản tổng trị giá là 71.725.000 đồng, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 08/6/2021, tại tiệm vàng Lê Thành Hòa Lợi thuộc khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã C, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê S đã có hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 17.725.000 đồng do anh Lê G làm chủ.

- Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 14/6/2021, tại tiệm vàng Kim Phát Nam Anh thuộc khu phố 3B, phường D, thị xã C, tỉnh Bình Dương, bị cáo

Lê S đã có hành vi cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 01 cây, trị giá 54.000.000 đồng do anh Đào H làm chủ.

[4] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với các tình tiết như bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở chứng minh: Lợi dụng sự mất cảnh giác của những người bán vàng ở tiệm vàng, bị cáo Lê S giả làm khách mua vàng để được người bán đưa vàng cho S cầm xem rồi nhanh chóng tẩu thoát tại tiệm vàng Lê Thành Hòa Lợi và tiệm vàng Kim Phát Nam Anh thuộc địa bàn thị xã C, tỉnh Bình Dương. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 71.725.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngoài lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên địa bàn thị xã C, tỉnh Bình Dương thì cùng thủ đoạn và hành vi như trên, trong thời gian từ tháng 05/2021 đến tháng 10/2021 bị cáo đã liên tiếp thực hiện 08 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo không có nghề nghiệp. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 214/CT-VKBC ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây bất bình, hoang mang cho bị hại và quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo biết được việc lợi dụng hoàn cảnh lúc các bị hại chủ quan, không cảnh giác, bị cáo đã giả vờ tiếp cận người bán vàng và yêu cầu người bán vàng đưa vàng cho xem rồi cầm vàng nhanh chóng tẩu thoát nhằm mục đích để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là phạm tội hai lần trở lên.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích. Từ đó, qua xem xét đến nhân thân của bị cáo để Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt tương xứng.

[9] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Lê G- Chủ Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng Lê Thành Hòa Lợi yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt 17.725.000 đồng; ông Đào H, người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn kinh doanh Vàng K yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo các biên bản định giá của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự tương đương 54.000.000 đồng. Tại Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và bản tự khai cùng đề ngày 06/02/2023, bị cáo Lê S đồng ý bồi thường giá trị tài sản cho các bị hại theo giá trị tài sản đã bị chiếm đoạt. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở buộc bị cáo Lê S bồi thường cho ông Lê G- Chủ Doanh nghiệp tư nhân tiệm vàng Lê Thành Hòa Lợi số tiền 17.725.000 đồng; bồi thường cho ông Đào H, người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn kinh doanh Vàng K số tiền 54.000.000 đồng.

[11] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda RSX, biển số 38N5-9981, màu đỏ - đen (số khung RLHJC4326BY117621, số máy JC43E-6033367) bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội hiện đã được xử lý tại Bản án số 134/2022/HS-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Đối với 01 USB màu đỏ, có chữ DT101G2, dung lượng 8G chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Lê S thực hiện hành vi cướp giật tài sản là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần S giữ kèm hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê S phạm tội: “Cướp giật tài sản”.
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê S 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/10/2021.

3. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên tổng hợp hình phạt của nhiều bản án:

Tổng hợp hình phạt 14 (mười bốn) năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 415/2022/HSPT ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2022/HSST ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc bị cáo Lê S phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/10/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 579, 580, 581, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Buộc bị cáo Lê S bồi thường cho ông Lê G– Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hổ tiền 17.725.000 đồng (mười bảy triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Lê S bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn kinh doanh Vàng K số tiền 54.000.000 đồng (năm mươi bốn triệu đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

5. Về vật chứng: S kèm hồ sơ vụ án 01 phong bì bên ngoài ghi chữ USB video Lê Thành IV, Kim Phát Nam Anh, bên trong phong bì có chứa 01 USB màu đỏ, có chữ DT101G2, dung lượng 8G chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Lê S thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.586.250 đồng (ba triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã C;
- S: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

